

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1992.

ĐKKHKT: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tiểu đoàn CSCĐ số 4, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Gi và anh Hoàng Văn C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Hoàng Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Hoàng Văn C có 01 con chung cháu Hoàng Tú L, sinh ngày 08/02/2020. Chị Gi và anh C thỏa thuận: Giao cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tú L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Gi mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung tính từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Hoàng Văn C thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Gi chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh C chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Gi được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Gi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, theo biên lai thu số 0001031 ngày 27/8/2024, chị Gi được nhận lại 225.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung